

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất muối đến ngày 15/01/2020 trên địa bàn huyện Vạn Ninh

Thực hiện Công văn số 2685/SNN-PTNT ngày 18/9/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc báo cáo định kỳ sản xuất muối trên địa bàn.

UBND huyện Vạn Ninh báo cáo tình hình sản xuất muối đến ngày 15/01/2020 trên địa bàn như sau:

| Chỉ tiêu | Từ đầu vụ đến nay | Số liệu tháng so với cùng kỳ | So với cùng kỳ 2019 |
|---|-------------------|------------------------------|---------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4=2/3*100 |
| 1. Diện tích sản xuất toàn xã (ha) | 120 | 120 | 100,00 |
| - Hợp tác xã muối | | | |
| - Hợp tác xã muối | | | |
| - Doanh nghiệp.... | | | |
| - Doanh nghiệp.... | | | |
| - Diêm dân (hộ sản xuất muối cá thể) | 120 | 120 | 100,00 |
| 2. Sản lượng sản xuất (tấn) | 900 | 200 | 450,00 |
| a) Hợp tác xã | | | |
| - Hợp tác xã muối | | | |
| - Hợp tác xã muối | | | |
| b) Doanh nghiệp | | | |
| - Doanh nghiệp.... | | | |
| - Doanh nghiệp.... | | | |
| c) Diêm dân | 900 | 200 | 450,00 |
| 2.1 Sản lượng muối thực phẩm | 900 | 200 | 450,00 |
| - Hợp tác xã muối | | | |
| - Hợp tác xã muối | | | |
| - Diêm dân (hộ sản xuất muối cá thể) | 900 | 200 | 450,00 |
| 2.2 Sản lượng muối công nghiệp | | | |
| - Doanh nghiệp.... | | | |
| - Doanh nghiệp.... | | | |
| 3. Sản lượng muối chế biến (tấn) | | | |
| - Doanh nghiệp.... | | | |

| | | | |
|---|-----|------|-------|
| - Doanh nghiệp.... | | | |
| 4. Tiêu thụ | | | |
| a) Hợp tác xã | | | |
| - Hợp tác xã muối | | | |
| - Hợp tác xã muối | | | |
| b) Doanh nghiệp | | | |
| - Doanh nghiệp.... | | | |
| - Doanh nghiệp.... | | | |
| c) Diêm dân | | | |
| 5. Giá bán hiện nay (đ/kg) | | | |
| - Hợp tác xã muối | | | |
| - Hợp tác xã muối | | | |
| - Doanh nghiệp.... | | | |
| - Doanh nghiệp.... | | | |
| - Diêm dân | 800 | 1000 | 80,00 |
| 6. Lượng muối tồn (tấn) | | | |
| - Hợp tác xã muối | | | |
| - Hợp tác xã muối | | | |
| - Doanh nghiệp.... | | | |
| - Doanh nghiệp.... | | | |
| - Diêm dân | | | |
| Tồn năm trước chuyển sang | | | |
| 7. Số ngày nắng từ ngày đến ngày | | | |
| - Nắng loại A | | | |
| - Nắng loại B | | | |
| - Nắng loại C | | | |

Tính đến nay sản lượng sản xuất toàn huyện là 900 tấn, bằng 450 % so với cùng kỳ năm trước. Tồn thực tế là 900 tấn.

Kính gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp. *nhuc*

Nơi nhận: (VBĐT)

- Sở Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- Chi cục PTNT;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, KT. *q*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
 CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Lục Phẩm